

Bản án số: 45/2018/HS-PT
Ngày 30 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Biểu.

Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền.

Bà Vũ Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đông Hà, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 44/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn K, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn A xã T, huyện T1, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc C (tên gọi khác Nguyễn Văn C) và bà Vương Thị B; có vợ là Vũ Thị D và 01 con sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 31/07/2013, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hải Dương xử phạt 3 năm 9 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/03/2016; bị cáo đang tại ngoại, (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K:** Luật sư Nguyễn Thanh Bình - Văn phòng luật sư Tâm Đức Phúc, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương, (có mặt).

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997.

Trú tại: thôn A1, xã N, huyện M, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1973.

Trú tại: thôn A5, xã N, huyện M, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1996.

Trú tại: thôn A5, xã N, huyện M, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

3. Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1998.

4. Anh Đào Duy A1, sinh năm 1997.

Đều trú tại: thôn A5, xã N, huyện M, tỉnh Hưng Yên, (đều vắng mặt).

5. Chị Nguyễn Thị M1, sinh năm 1971.

Trú tại: thôn C1, xã T1, huyện A, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

6. Anh Phạm Văn E, sinh năm 1991.

Trú tại: thôn A5, xã N, huyện M, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

Trong vụ án còn có 04 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết nhau từ trước nên khoảng 2 giờ ngày 25/8/2017, Trịnh Đăng Q, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hon da loại Wave biển số 90B2- 219.55 chở chị Nông Thị Ánh N1, sinh năm 1997 ở Bản 2A, xã X, huyện B1, tỉnh Lào Cai và chị Nông Thị H1, sinh ngày 10/10/1999 ở Xóm M1, xã L, huyện L1, tỉnh Hòa Bình, đi từ P, huyện M về đến ngã tư B1, thị trấn Y, huyện M thì gặp và bị Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển số 89F1 - 1981 chở Nguyễn Văn E cùng với Hoàng Văn V điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Đào Duy A1 và Nguyễn Văn C1 chặn xe mô tô của Q lại. Đ, E, A1 và V xông vào dùng chân tay không đánh Q thì H1 và N1 vào can ngăn cũng bị Đ tát vào mặt N1 và H1 không bị thương tích gì. Q bỏ chạy thì Đ, V, C1 và A1 đuổi theo cầm gạch ném nhưng không trúng.

Trên đường bỏ chạy Q gọi điện thoại cho Bùi Văn X nói về việc Q bị đánh nên Nguyễn Văn K (là bạn của X) cũng biết. K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream (không rõ biển số) chở X và A2 đến gặp Đ. Khi gặp bọn Đ, K nói *“Đều là anh em biết nhau cả sao chú lại đánh em của anh”* Đ nói *“em không cần biết là ai cứ thấy đi với N1 là em đánh”* đồng thời Đ lao vào dùng tay chân đánh X, X đánh trả Đ thì V, C1 và A1 cũng lao vào dùng tay chân đánh lại X, Q và A2. Hai bên không bị thương tích gì, sau đó X, Q và A2 bỏ chạy thì Đ và các đối tượng cùng nhóm của Đ đuổi theo cầm gạch ném nhưng không trúng. Sau đó Đ, C1 và A1 đi vào quán Red game ở số 32 tập thể Thủy Lợi, thị trấn Y, huyện M chơi điện tử, còn V, E đi về. Trên đường bỏ chạy X có gọi điện thoại cho Phạm Văn G và Nguyễn Văn S (đều là bạn của X) bảo G và S về cùng X trả thù bọn Đ. Sau đó cả bọn đi về phòng trọ của X ở thôn P1, xã Đ1, huyện M.

Sau khi nhận được điện thoại của X, G gọi điện thoại cho S và một số đối tượng chưa rõ tên, tuổi địa chỉ (là bạn của G) rồi cả bọn thuê taxi, mang theo khoảng 3 - 4 đoạn tuýp sắt mỗi đoạn dài khoảng 80cm, 02 con dao phớ dài khoảng 80cm, 01 con dao quắm đến phòng trọ của X, Q và A2. Thấy bọn G đến, K từ phòng trọ của K (ở cùng khu trọ) với X đi sang phòng trọ của X. Tại đây khi có mặt Q, A2, K, S và G, X kể lại việc bị nhóm Đ đánh và cả bọn thống nhất đi đánh Đ. X nói *“tao đã chuẩn bị 02 con phóng lợn rồi, bây giờ đi tìm bọn nó gặp một mình nó thì dùng chân tay đánh và dùng tuýp sắt dọa nó, còn nếu có cả đồng bọn của nó mà nó có đồ thì dùng đồ đánh luôn”* thì tất cả đồng ý. Sau đó X gọi điện thoại cho ông Tạ Xuân H2, sinh năm 1963 ở thôn A4, xã N, huyện M, bảo ông H2 đưa cho 02 con dao phóng lợn (được làm từ đoạn tuýp sắt dài khoảng 1,4m có gắn 01 con dao bầu mà X đặt ông H2 làm từ trước). X đưa điện thoại di động của X và số tiền 700.000 đồng cho A2 và Q liên hệ với ông H2 lấy 02 con dao phóng lợn. Q điều khiển xe mô tô Dream nói trên chở A2 đến nhà ông H2 lấy 02 con dao phóng lợn mang về phòng trọ của X. X và đồng bọn cầm 02 con dao phóng lợn cùng số hung khí đã chuẩn bị từ trước mang đi. Khi đi ra ngoài cổng, do Q bị đau đầu nên A2 điều khiển xe mô tô

Dream đi mua thuốc cho Q, còn K điều khiển xe mô tô Wave biển số 90B2 - 219.55 chở Q dẫn đường cho đồng bọn đến quán điện tử Rea Game. Lúc này khoảng 4 giờ 30 phút cùng ngày thấy cửa quán đóng, G dùng tay bậy cửa đẩy lên rồi cùng Q đi vào trong quán thì thấy Đ, V và C1 đang chơi điện tử. Q chạy ra gọi đồng bọn vào, đồng thời Q cầm theo 01 đoạn tuýp sắt hình trụ dài khoảng 80cm, X và một đôi tượng chưa rõ họ tên, tuổi địa chỉ mỗi người cầm theo 01 con dao phóng lộn, G, S mỗi người cầm theo 01 con dao phơ bằng kim loại dài khoảng 80cm đi đến chỗ Đ ngồi bắt Đ ra ngoài xin lỗi nhưng Đ không ra. X cùng đồng bọn cầm hung khí nói trên đám về phía Đ, Đ cầm ghế lên để tránh thì S dùng dao phơ gạt chiếc ghế ra, làm chiếc ghế bị rách đệm mút, sau đó X nhảy lên chiếc bàn máy tính làm chiếc màn hình máy tính bị rơi xuống đất và đánh Đ, S cầm dao phơ chém một nhát vào đầu gối bên phải của Đ, còn Q cầm tuýp sắt đập vào người và trán của Đ, thấy trán và chân của Đ bị chảy máu nên X và đồng bọn dừng lại không đánh Đ nữa. Đ đã đi ra ngoài cửa quán quỳ xin lỗi nên X và đồng bọn bỏ đi. Ngày 27/8/2017, Đ có đơn đề nghị khởi tố vụ án và các đối tượng. Sau đó X, Q, S, K và A2 bị phát hiện, X và Q bị bắt theo Lệnh bắt tạm giam của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, S đến cơ quan điều tra đầu thú, K và A2 cũng đến cơ quan điều tra khai nhận hành vi phạm tội.

Đ sau khi bị đánh được mọi người đưa vào bệnh viện đa khoa P2 cấp cứu và điều trị điều trị từ ngày 25/8/2017 đến ngày 02/9/2017 thì ra viện.

Ngày 29/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trưng cầu giám định thương tích của anh Nguyễn Văn Đ. Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 47/2017/TgT ngày 29/8/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hưng Yên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13%. Cơ chế hình thành vết thương là do vật tày cứng, vật cứng có cạnh và vật sắc gây nên. Các vết thương mới chưa đủ cơ sở để đánh giá về thẩm mỹ.

Ngày 11/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M trưng cầu giám định bổ sung thương tích của anh Đ. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 82/2017/TgT ngày 23/10/2017 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Hưng Yên kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 21%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày cứng, vật cứng có cạnh và vật sắc gây nên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/ KL-HĐ ngày 24/09/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện M đã kết luận: Thiệt hại của chiếc màn hình máy tính nhãn hiệu AOC 2769IPS 27" trị giá 3.735.000 đồng, thiệt hại của chiếc ghế là 720.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 4508/C54-P6 ngày 26/10/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Không tìm thấy dấu hiệu cắt ghép chỉnh sửa trong 02 tập tin gửi giám định. Hoàn lại toàn bộ đối tượng gửi giám định.

Quá trình điều tra Bùi Văn X, Trịnh Đăng Q, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn K, Bùi Văn A2 và Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra Nguyễn Văn G còn khai nhận sau khi nhận được điện thoại của X, G có gọi điện thoại cho bạn của G tên là H2 không rõ họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể quê ở Quảng Ninh và rủ D1 cũng không rõ họ, tên đệm cụ thể quê ở Nghệ An bảo mang hung khí về P1. H2 đã rủ thêm một số bạn của H2 (không rõ tên tuổi địa chỉ) và cũng mang theo hung khí để đánh

Đ. G, X, S xác định số hung khí dùng để đánh Đ, sau khi về thì nhóm của H2 mang toàn bộ số hung khí nói trên đi nên cơ quan điều tra không quản lý được.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da loại Wave biển kiểm soát 90B2 - 21955, bị cáo K sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Lại Anh T2, sinh năm 1994 ở Xóm 5, thôn K1, xã L3, huyện P4, tỉnh Hà Nam cho K mượn, nhưng anh T2 không biết K sử dụng chiếc xe nói trên làm phương tiện phạm tội và sau khi phạm tội K đã trả cho anh T2 nên cơ quan điều tra không quản lý. Còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream không rõ biển số là của bị cáo X, sau khi A2 sử dụng làm phương tiện phạm tội thì X đã bán cho một người đàn ông không rõ họ tên, tuổi địa chỉ lấy 500.000 đồng nên cơ quan điều tra đã không quản lý được.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Đ và gia đình đã kê khai chi phí cho việc điều trị thương tích, tiền mất thu nhập và tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Bị cáo S đã tác động gia đình bồi thường cho anh Đ số tiền 10.000.000 đồng, đến nay anh Đ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh số tiền 70.000.000 đồng.

Đối với Phạm Văn G khi thực hiện hành vi phạm tội do G chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự, Công an huyện M đã có Công văn thông báo đến Ủy ban nhân dân xã Q2, huyện Q3, tỉnh Bắc Ninh đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã.

Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn V và Đào Duy A1 có hành vi đánh N1 và H1 nhưng không bị thương tích gì, đánh Q, do thương tích không lớn, Q không đề nghị gì nên Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi này đối với Đ, C1, V và A1.

Đối với một số đối tượng không rõ tên tuổi, địa chỉ và đối tượng G khai tên H2 và D1 cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Tạ Văn H2 đã bán cho X 02 chiếc phóng lợn nhưng ông H2 không biết X và đồng bọn sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

Còn lái xe ta xi chở G cùng đồng bọn cũng không biết G và đồng bọn đi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

Bản án số 22/2018/HSST ngày 11/5/2018, Tòa án nhân dân huyện M đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Ngoài ra bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt của các bị cáo Bùi Văn X, Trịnh Đăng Q, Nguyễn Văn S và Bùi A2 (tên gọi khác là Tuấn A2), xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/5/2018, bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo kêu oan.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn K thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan sang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo K có quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên toà; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vị trí vai trò của bị cáo trong vụ án, áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm cho bị cáo 01 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà sau khi phân tích hành vi phạm tội, vị trí vai trò, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm cho bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K được làm trong thời hạn quy định, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn K nhận tội, thật sự thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo đồng phạm khác, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 02 giờ ngày 25/8/2017, tại ngã tư X1, thị trấn Y, huyện M, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn Đ cùng nhóm bạn của mình đã chặn xe và dùng chân tay đánh Trịnh Đăng Q, Q đã gọi điện thoại cho Bùi Văn X thông báo bị đánh, nên Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô chở Bùi Văn X và Bùi A2 đến gặp Đ. Tới nơi, K hỏi lý do Đ đánh Q thì Đ trả lời cứ thấy ai đi với N1 là đánh, đồng thời Đ cùng nhóm bạn của mình tiếp tục dùng tay chân đánh X, Q và A1. Do bị đánh, X đã điện thoại cho Phạm Văn G và Nguyễn Văn S, bảo G và S về cùng đánh trả thù nhóm của Đ. Sau khi nhận được điện thoại của X thì Phạm Văn G, Nguyễn Văn S và một số đối tượng đều là bạn của G thuê xe taxi mang theo tuýp sắt, dao phớt, dao quắm đến phòng trọ của X. Tại đây, có mặt X, Q, A1, K, S và G; sau khi nghe X kể lại sự việc thì cả nhóm thống nhất tìm đánh Đ. X bảo Q và A2 đi lấy 02 con dao phớt lộn về cho X. Sau đó cả nhóm cầm dao phớt lộn cùng số hung khí đã chuẩn bị từ trước đi tìm Đ, K điều khiển xe mô tô chở Q để Q dẫn đường cho cả nhóm đến quán điện tử Red Game. Lúc này khoảng 4 giờ 30 phút cùng ngày, thấy cửa quán Red Game đóng, G dùng tay đẩy cửa lên rồi cùng Q đi vào trong quán thì thấy Đ cùng V và C1 đang chơi điện tử, Q bảo Đ ra ngoài nói chuyện nhưng Đ không ra nên Q chạy ra gọi các bạn của mình vào quán; Bùi Văn X, Trịnh Đăng Q, Nguyễn Văn S, Phạm Văn G đều cầm hung khí vào trong quán và đã có hành vi dùng dao phớt, phớt lộn, tuýp sắt đánh và chém vào trán phải, đầu gối phải anh Nguyễn Văn Đ, gây thương tích cho anh Nguyễn Văn Đ với tỷ lệ thương tật là 21%. Bởi hành vi trên, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử Nguyễn Văn K cùng các bị cáo Bùi Văn X, Trịnh Đăng Q,

Nguyễn Văn S và Bùi A2 về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn K: Hội đồng xét xử, xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, vị trí vai trò, nhân thân của bị cáo; áp dụng đầy đủ, chính xác tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; tại cấp sơ thẩm bị cáo chối tội, chưa thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, do đó mức hình phạt 03 năm tù Toà án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo nhận tội, thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng; xét thấy, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại, bị cáo giữ vị trí thứ yếu trong vụ án, tích cực khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới, do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo có căn cứ chấp nhận, giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[3] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện M;
- TAND huyện M;
- Công an huyện M;
- Bị cáo Nguyễn Văn K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HC; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Biểu